

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 490/BTP-VP

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tại
kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XIII

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐIỂN Kính gửi:

GIỜ ... NGÀY ... 22/2
Số ... VIII + PL

Đ. Q. Q.

- Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, An Giang, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bắc Kạn, Bình Định, Bình Dương, Cà Mau, Cao Bằng, Đồng Tháp, Phú Thọ, Phú Yên, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Thuận, Tây Ninh, Tiền Giang, Thanh Hóa, Thái Nguyên;
- Ban Dân nguyện, Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 723/BDN ngày 16/12/2013, Công văn số 02/BDN ngày 07/01/2014 của Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội và Công văn số 396/VPCP-V.III ngày 16/01/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết 26 kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII (21 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển, 05 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp¹, sau khi nghiên cứu, Bộ Tư pháp xin trả lời các kiến nghị của cử tri theo nhóm vấn đề như sau:

I. Kiến nghị về công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và theo dõi thi hành pháp luật

1. Kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng, Tiền Giang, Lạng Sơn, Phú Thọ, Hà Nội, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Hải Phòng, Ninh Thuận:

- **Tỉnh Bình Định, Phú Yên:** Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan tăng cường công tác xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đúng lộ trình đã được xác định trong các Nghị quyết của Quốc hội về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm, khắc phục tình trạng chậm trễ và chưa bảo đảm chất lượng của các dự thảo văn bản luật do Chính phủ trình xin ý kiến Quốc hội trong thời gian gần đây; đồng thời sớm khắc phục tình trạng chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật, nhất là các văn bản

¹ Theo Công văn số 723/BDN ngày 16/12/2013 và Công văn số 02/BDN ngày 07/01/2014, Ban Dân nguyện chuyển tới Bộ Tư pháp 21 kiến nghị, qua xem xét, Bộ Tư pháp nhận thấy phần 1 kiến nghị số 20 chuyển theo Công văn số 723/BDN không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, Bộ đã có Công văn 8230/BTP-VP ngày 26/12/2013 gửi đến Ban Dân nguyện. Mặt khác, theo Công văn số 369/VPCP.V.III ngày 16/01/2014, Văn phòng Chính phủ chuyển tới Bộ Tư pháp 06 kiến nghị, qua xem xét, Bộ Tư pháp nhận thấy kiến nghị số 01 theo Công văn nêu trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, Bộ đã có Công văn số 223/BTP-VP ngày 21/01/2014 gửi đến Văn phòng Chính phủ. Do vậy, tổng số kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp là 26 kiến nghị.

hướng dẫn thi hành các luật có hiệu lực trong năm 2013 như Luật Hợp tác xã sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/7/2013, Bộ luật Lao động sửa đổi, Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá có hiệu lực từ ngày 01/5/2013...

- **Tỉnh Phú Thọ:** Cử tri cho rằng công tác ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật còn bất cập, tình trạng văn bản ở thứ bậc hiệu lực cao hơn, đã được ban hành nhưng chưa được thực thi do còn phải chờ văn bản hướng dẫn ở cấp hiệu lực thấp hơn vẫn xảy ra không ít (có luật nhưng phải chờ nghị định, có nghị định nhưng phải chờ thông tư hướng dẫn mới đi được vào cuộc sống), dẫn tới việc tổ chức thực thi các chính sách, pháp luật chậm. Đề nghị Chính phủ đổi mới việc xây dựng pháp luật theo hướng cụ thể hóa, chi tiết hóa tối đa các quy định trong văn bản luật, trong các nghị định của Chính phủ; trong trường hợp thật cần thiết phải giao quyền cụ thể hóa ở cấp thông tư, đề nghị chỉ đạo các Bộ, ngành ban hành ngay văn bản hướng dẫn cùng thời gian với việc ban hành các văn bản ở cấp hiệu lực cao hơn để pháp luật có thể được thực thi ngay trong cuộc sống.

- **Thành phố Hà Nội:** Cử tri đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành cần nghiêm túc thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế tình trạng nghị định, thông tư mới ban hành đã phải sửa đổi.

- **Tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Thanh Hóa, Lạng Sơn:** Cử tri phản ánh, hiện nay tình trạng Chính phủ nợ đọng văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội còn nhiều, dẫn đến luật không đi vào đời sống. Đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật trong thời gian tới.

- **Tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn:** Đề nghị Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật. Thực tế nhiều bộ luật đã có hiệu lực nhưng không triển khai thực thi được vì chưa có văn bản hướng dẫn gây khó khăn cho việc áp dụng.

- **Tỉnh Lâm Đồng:** kiến nghị Quốc hội, Bộ Tư pháp giám sát, kiểm tra việc xây dựng và ban hành luật hiện nay, xem xét tính khả thi của luật, để nhằm hạn chế việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhưng không thực thi hoặc trái với quy định của pháp luật, gây bức xúc trong nhân dân như (quy định phạt nặng xe không chính chủ; ghi tên cha mẹ trên mẫu chứng minh nhân dân mới; xử phạt mũ bảo hiểm kém chất lượng; viếng đám ma không quá 7 vòng hoa, không được để ô kinh trên nắp quan tài; cộng điểm ưu tiên thi đại học cho bà mẹ Việt Nam anh hùng; bán thịt trong vòng 8 tiếng sau khi giết mổ...).

- **Tỉnh, thành phố Hải Phòng, Ninh Thuận, Phú Yên:** Cử tri cho rằng hiện nay các văn bản quy phạm pháp luật được thông qua nhiều nhưng chưa đi vào cuộc sống; nhiều văn bản dưới luật còn sai sót và chồng chéo; công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật chưa tốt. Cử tri kiến nghị Bộ Tư pháp có biện pháp tăng cường kiểm tra, rà soát tính pháp lý các văn bản của các cơ quan chuyên ngành trước khi ban hành.

- **Tỉnh Tiền Giang:** Kiến nghị Bộ Tư pháp tham mưu cho Chính phủ định kỳ tổng kết thi hành các luật đang có hiệu lực nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình khi thực hiện để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

2. Bộ Tư pháp có ý kiến đối với các kiến nghị của cử tri như sau:

2.1. Trong những năm qua, công tác xây dựng VBQPPL được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu và đã được các Bộ, cơ quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực². Các Bộ, cơ quan đã chủ động, tích cực trong việc soạn thảo, trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, từng bước hạn chế việc điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản. Trong quá trình xây dựng các luật, pháp lệnh, các cơ quan chủ trì soạn thảo đã chú trọng đến việc đánh giá tác động của chính sách; thực hiện cơ chế huy động sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp và nhân dân, nhất là đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh có chuyển biến tích cực³. Nhận thức rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật, trong năm 2013, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo sát sao, theo đó, đề ra nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, khắc phục tình trạng chậm ban hành, nợ đọng văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh.

Tại các Nghị quyết phiên họp thường kỳ, chuyên đề về xây dựng pháp luật, Chính phủ đã yêu cầu các Thành viên Chính phủ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, kế hoạch ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh. Các Bộ phân công một đồng chí lãnh đạo trực tiếp phụ trách Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác xây dựng thể chế; tập trung soạn thảo, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tiến độ và chất lượng; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan, coi trọng ý kiến góp ý của nhân dân và phản biện xã hội trong quá trình nghiên cứu và xây dựng văn bản.

Sau khi các luật, pháp lệnh được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ đều ban hành Danh mục, phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành. Để bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, gắn kết giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác

² Trong năm, các Bộ, cơ quan đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 23 luật, pháp lệnh, trong đó có những dự án luật quan trọng như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật Doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng...

³ Tính đến ngày 23/12/2013, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 123/164 văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, đạt 75%, đặc biệt là trên 90% số nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực đã được ban hành.

thi hành pháp luật, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định về việc chuyển giao trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp thực hiện (kể từ ngày 01/7/2013). Thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13, ngày 13/01/2014, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 13/01/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết, trong đó, yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện nghiêm quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 67/2013/QH13 và các Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng pháp luật. Theo đó, khi xây dựng dự án luật, pháp lệnh chỉ giao quy định chi tiết đối với nội dung về quy trình, quy chuẩn kỹ thuật hoặc vấn đề chưa có tính ổn định cao; đồng thời, khi trình dự án luật, pháp lệnh phải trình kèm theo dự thảo nội dung cơ bản của văn bản quy định chi tiết; tăng cường chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tinh khả thi của dự thảo văn bản; gắn kết chặt chẽ với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; công khai tình hình soạn thảo, trình và nợ đọng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tình trạng chậm triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành...

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện nhiều giải pháp để đôn đốc, các Bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; thành lập Đoàn công tác liên ngành tiến hành kiểm tra tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, hằng tháng, quý, 06 tháng và 01 Bộ Tư pháp đều có Báo cáo Chính phủ về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; thực hiện công khai tình hình soạn thảo, nợ đọng văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ; xây dựng Báo cáo của Chính phủ về tình hình triển khai thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội được ban hành từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII đến hết tháng 7/2013 và phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội xây dựng, trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 67/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành...

Công tác thẩm định VBQPPL đã có nhiều đổi mới trong quy trình, cách thức thẩm định, có đổi mới mang tính đột phá đã tạo được chuyển biến tích cực

về chất lượng thẩm định⁴. Công tác kiểm tra VBQPPL đã kịp thời phát hiện nhiều VBQPPL mới ban hành có sai sót và tham mưu cho cấp có thẩm quyền kịp thời xử lý⁵; bước đầu đã có sự gắn kết với công tác theo dõi thi hành pháp luật. Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được các Bộ, cơ quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm triển khai, đã phát hiện và kịp thời xử lý nhiều văn bản, quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp, định kỳ công bố các VBQPPL hết hiệu lực, góp phần nâng cao tính minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật...

Tuy nhiên, đúng như ý kiến của các cử tri đã nêu, trong thời gian qua, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng pháp luật ở nước ta còn có một số bất cập, hạn chế, trong đó nổi lên như: (1) Tình trạng chậm trễ và chưa bảo đảm chất lượng của các dự thảo luật, pháp lệnh do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; (2) Chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nhất là tình trạng luật, pháp lệnh đã có hiệu lực pháp luật từ một số năm, nhưng văn bản quy định chi tiết vẫn chưa được ban hành; (3) Văn bản được ban hành không phù hợp với tình hình thực tế; (4) Hệ thống văn pháp luật chưa mang tính đồng bộ, ổn định; (5) Việc ban hành thông tư, thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị định còn bất cập..., gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Bộ Tư pháp nhận thấy, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng trên là do:

Về khách quan:

- Trong thời gian qua, công việc đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, đặt ra yêu cầu cấp bách đối với công tác xây dựng pháp luật cả về mặt chất lượng và khối lượng công việc. Hàng năm, số lượng luật, pháp lệnh mà Quốc hội giao Chính phủ chủ trì soạn thảo là tương đối lớn, khoảng 90% tổng số các dự án luật, pháp lệnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội. Nhiều Bộ, ngành được giao chủ trì soạn thảo cùng lúc 2 - 3 dự án luật để trình Quốc hội trong một kỳ họp, tạo ra sức ép công việc rất lớn. Nội dung quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh nhiều, thường là các vấn đề mới, phức tạp, đòi hỏi phải quy định chi tiết nhiều điều khoản mới thi hành được. Qua thống kê cho thấy trung bình một luật, pháp lệnh có đến 12 nội dung ủy quyền cho Chính phủ quy định chi tiết thi hành, trong đó, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ủy quyền cho Chính phủ quy định 53% và ủy quyền cho Bộ trưởng quy định 47% (tính trung bình là 3,6 văn bản hướng dẫn 01 luật, pháp lệnh, thực tế có trường hợp trên 10 văn bản). Nhiều Bộ, ngành vừa phải soạn thảo nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, vừa phải xây dựng các thông tư thuộc

⁴ Việc tổ chức thẩm định hơn 50 nghị định về XLVPHC thông qua cơ chế hội đồng với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học.

⁵ Ví dụ: Thông tư số 24/2013/TT-BGDĐT ngày 04/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 11/2013/TT-BCA ngày 01/3/2013 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 và Nghị định số 71/2012/NĐ-CP ngày 19/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Thông tư số 11/2013/TT-BTTTT ngày 13/5/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục dịch vụ viễn thông thực hiện báo cáo giá thành thực tế, giá thành kế hoạch...

thẩm quyền ban hành. Việc này đòi hỏi đầu tư thời gian, công sức nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, trong khi các Bộ chủ trì soạn thảo lại đồng thời phải thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành công việc chuyên môn. Mặt khác, việc soạn thảo, trình, thông qua văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), nếu bảo đảm chặt chẽ, tuân thủ theo đúng quy trình cũng đòi hỏi không ít thời gian. Trong khi đó, việc giải thích pháp luật - biện pháp góp phần hạn chế ban hành văn bản quy định chi tiết - trong thời gian qua hầu như chưa được thực hiện. Công tác tham mưu, đề xuất xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh còn chưa hiệu quả, do có sự cắt khúc với công tác theo dõi đôn đốc xây dựng luật, pháp lệnh.

- Đất nước ta đang trong quá trình chuyển đổi, nhiều quan hệ xã hội mới được định hình, tính ổn định chưa cao. Công tác xây dựng pháp luật ở nước ta mới được quan tâm thực hiện trong khoảng 20-25 năm nay. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi tư duy pháp lý từ cơ chế bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường chưa được triệt để, trong khi đó ở một số trường hợp, pháp luật đòi hỏi cần phải đi trước để hình thành, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy sự phát triển của các quan hệ xã hội, nhưng điều kiện tổ chức thực hiện trên thực tế còn rất nhiều khó khăn.

Về chủ quan:

- Lãnh đạo một số Bộ, ngành chưa thực sự quyết liệt trong việc chỉ đạo công tác xây dựng VBQPPL nói chung và văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết nói riêng. Công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành trong xây dựng, thẩm định VBQPPL cũng chưa chặt chẽ, hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL ở Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành còn thiếu về số lượng, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn còn nhiều hạn chế, trong khi số lượng văn bản ban hành nhiều dẫn đến quá tải. Quy trình xây dựng VBQPPL, nhất là khâu dự báo, đánh giá tác động kinh tế - xã hội và lấy ý kiến tham vấn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chưa được tuân thủ nghiêm.

2.2. Đối với Bộ Tư pháp, theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2008, ngoài luật, pháp lệnh, nghị quyết chứa quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp còn được giao nhiệm vụ thẩm định nghị định của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Riêng trách nhiệm thẩm định thông tư, thông tư liên tịch của các Bộ, ngành thì theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Luật Ban hành VBQPPL được giao cho pháp chế các Bộ, ngành. Có thể nói công tác thẩm định các VBQPPL của Bộ Tư pháp thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng. Quá trình thẩm định, Bộ Tư pháp đã phát hiện nhiều quy định không đúng thẩm quyền, mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật hiện hành, qua đó kiến nghị cơ quan soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến, trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc ký ban hành, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng của văn bản và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật. Đối với các thông tư và thông tư liên tịch, theo Luật

Ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp chỉ có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ sau khi văn bản đã được ban hành theo Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý VBQPPL (hậu kiểm). Nhìn chung, qua việc kiểm tra theo thẩm quyền đối với thông tư, thông tư liên tịch, Bộ Tư pháp cũng đã phát hiện nhiều sai sót và đã tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Với trách nhiệm là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật nói chung, Bộ Tư pháp thấy rằng, để xảy ra tình trạng như cử tri phản ánh là có phần trách nhiệm của Bộ Tư pháp. Để khắc phục các bất cập, vướng mắc nêu trên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Tư pháp đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Các giải pháp đã và đang được thực hiện:

- Tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 67/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 13/01/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13.

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP nhằm kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Vụ Pháp chế của tất cả các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Phòng Pháp chế của 14 Sở thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc triển khai Nghị định này tuy còn gặp khó khăn, nhưng là bước khởi sắc mới trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật.

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm thi hành pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

- Đối với nội bộ cơ quan Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đã nghiêm túc chấn chỉnh, quán triệt các đơn vị xây dựng pháp luật trong việc thẩm định VBQPPL theo hướng: bên cạnh việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, thì cần chú trọng hơn nữa đến tính khả thi, tính hợp lý của dự thảo văn bản. Ngày 14/8/2013, Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức Hội nghị về thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định VBQPPL nhằm đề xuất các giải pháp ngắn hạn và dài hạn hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác thẩm định.

Các giải pháp sẽ được tiếp tục thực hiện hoặc đề xuất thực hiện:

- Tham mưu giúp Chính phủ rà soát, lập kế hoạch, danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và tổ chức thực hiện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 67/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 13/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức bàn giao và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 921/QĐ-TTg về việc chuyển giao trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp thực hiện, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL. Bổ sung hợp lý số lượng cán bộ, công chức làm công tác thẩm định; tăng cường tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực phân tích, xây dựng chính sách pháp luật và kỹ năng soạn thảo, thẩm định văn bản pháp luật cho những người làm công tác xây dựng pháp luật, bao gồm cả cán bộ, công chức pháp chế các Bộ, ngành.

- Có biện pháp thu hút sự tham gia của nhân dân, huy động trí tuệ của chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, sự phản biện từ các tổ chức xã hội, từ các phương tiện thông tin đại chúng... vào quá trình xây dựng, thẩm định VBQPPL; cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, thẩm định VBQPPL.

- Tăng cường công tác kiểm tra VBQPPL, kết hợp kiểm tra VBQPPL với công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính nhằm phát hiện kịp thời các văn bản có sai phạm chưa phù hợp với yêu cầu xã hội để có kiến nghị khắc phục kịp thời.

- Về lâu dài, để nâng cao chất lượng VBQPPL một cách căn cơ hơn, Quốc hội đã giao cho Chính phủ nghiên cứu xây dựng Luật Ban hành VBQPPL (hợp nhất), với định hướng làm cho quy trình xây dựng pháp luật dân chủ hơn, minh bạch hơn, chuyên nghiệp hơn, trách nhiệm giải trình cao hơn. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung vai trò giải thích pháp luật của Tòa án nhân dân; vai trò xây dựng án lệ của Tòa án nhân dân tối cao, qua đó sẽ góp phần hạn chế ban hành thông tư, thông tư liên tịch quá nhiều như hiện nay.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã xây dựng xong dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số

59/2012/NĐ-CP, tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương, hiện đang chỉnh lý, hoàn thiện để ban hành trong thời gian tới.

II. Kiến nghị về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

1. Kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Hải Phòng, Phú Yên, Ninh Thuận, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Tây Ninh, Bình Dương:

- **Tỉnh, thành phố Cần Thơ, Hải Phòng, Phú Yên, Ninh Thuận, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Tây Ninh, Bình Dương:** Một bộ luật, luật ra đời tốn nhiều chi phí và công sức, nhưng để luật thật sự đi vào cuộc sống thì công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền rộng rãi có vai trò hết sức quan trọng. Thời gian qua, công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền đối với một số luật chưa được quan tâm đúng mức nên việc tiếp cận, hiểu biết của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, từ đó làm giảm đi tính thiết thực của luật khi ban hành. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành hữu quan quan tâm hơn nữa đến hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật và cần nghiên cứu, đổi mới công tác này để nhân dân dễ tiếp nhận, dễ hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm tính hiệu quả của luật khi được ban hành.

- **Tỉnh Phú Yên:** Sau khi dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, cử tri kiến nghị cần tổ chức phổ biến, tuyên truyền, học tập rộng rãi để luật đi vào cuộc sống.

2. Bộ Tư pháp có ý kiến đối với các kiến nghị của cử tri như sau:

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong những năm qua luôn được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật. Nhiều Chỉ thị, Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chương trình, Kế hoạch và văn bản về công tác PBGDPL của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được ban hành, đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong cả nước, trong đó phải kể đến Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010; Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012; Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) và nhiều Chương trình, kế hoạch PBGDPL của các Bộ, ban, ngành ở Trung ương và địa phương... Tuy nhiên, đúng như cử tri phản ánh, công tác hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền đối với một số luật, ở một số lĩnh vực chưa được quan tâm đúng mức, chưa có sự đổi mới, đa dạng hình thức PBGDPL để phù hợp với các đối tượng, địa bàn nên một bộ phận nhân dân còn khó khăn trong việc tiếp cận các luật này, do đó chưa góp

phần tăng cường hiểu biết pháp luật của người dân, hiệu quả của công tác này chưa được như mong muốn.

Với trách nhiệm là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về PBGDPL, Bộ Tư pháp đã tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế về PBGDPL, như: tham mưu cho Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều giải pháp nhằm tăng cường, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao dân trí pháp lý, ý thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/04/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và Quyết định về thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp. Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 thay thế Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Công tác hướng dẫn việc kiện toàn Hội đồng cấp tỉnh và cấp huyện đã được triển khai bài bản, đến nay đã có 62/63 Hội đồng PBGDPL cấp tỉnh được kiện toàn⁶.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 07 Đề án trọng tâm về PBGDPL giai đoạn 2013-2016, cụ thể là: (1) Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn; (2) Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư; (3) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo; (4) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; (5) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam; (6) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam; (7) Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

- Tiếp tục tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng một cách đầy đủ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai trên diện rộng.

- Định kỳ hàng tháng, Bộ Tư pháp đã ra thông cáo báo chí về các văn bản pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bên cạnh đó, thực hiện quy định tại Điều 8 của Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ tổ chức thành công Lễ công bố Ngày pháp luật đầu tiên trong năm 2013; các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức Ngày pháp luật trong năm 2013 với nhiều hình thức, phương pháp đa dạng, phong phú; trong năm 2014 và các năm tiếp theo, Bộ sẽ tiếp tục hướng dẫn việc tổ chức Ngày Pháp luật tại các bộ, ngành,

⁶ Tỉnh Thái Nguyên đã trình UBND tỉnh xem xét.

địa phương để Ngày pháp luật thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị, pháp lý quan trọng trong cả nước, qua đó tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến với các tầng lớp nhân dân.

2.2. Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII vừa qua, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp, Luật Đất đai (sửa đổi) và một số dự án luật khác.

Để các quy định của Hiến pháp đi vào cuộc sống, bảo đảm Hiến pháp là đạo luật cơ bản, bảo đảm tính hợp hiến trong quá trình thực thi và bảo vệ Hiến pháp, nhiệm vụ lớn và trọng tâm trong thời gian tới là tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp sửa đổi mà trước tiên là căn chỉnh, hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phù hợp với Hiến pháp. Trên cơ sở Chỉ thị của Ban Bí thư trung ương Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ Kế hoạch của Chính phủ triển khai thi hành Hiến pháp. Một trong các nhóm công việc chính của Kế hoạch này là: đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, quán triệt nội dung của Hiến pháp năm 2013. Trong thời gian tới và trước mắt là năm 2014, với chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu, giúp Chính phủ trong việc tổ chức triển khai Kế hoạch thi hành Hiến pháp sửa đổi, đồng thời phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể được giao để triển khai thi hành Hiến pháp.

Ngày 22/01/2014, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 01/CT-TTg về việc triển khai thi hành Luật Đất đai, trong đó giao: Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai và nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư; đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện và tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức học tập rộng rãi về các quy định của Hiến pháp và Luật Đất đai để cho mọi công dân thực hiện nghiêm túc.

III. Kiến nghị về công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

Kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Kạn: Việc phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ pháp lý cho người nghèo hàng năm còn chậm (theo Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011-2020). Hàng năm, kinh phí thường được cấp vào tháng 10 và tháng 11 gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện và đảm bảo chất lượng của công tác trợ giúp. Đề nghị phân bổ kinh phí kịp thời.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Đúng như cử tri đã phản ánh, trong các năm 2011 và 2012, việc phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ pháp lý cho người nghèo theo Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kinh phí bổ sung cho Bộ Tư pháp còn chậm do thiếu cơ chế tài chính.

Năm 2013, việc lập dự toán kinh phí theo Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg đã bảo đảm theo đúng quy trình luật định, sau khi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo đơn vị chức năng thông báo cho các địa phương để triển khai thực hiện, trong đó có tỉnh Bắc Kạn (Công văn số 07/CV-QTGPL ngày 25/01/2013 của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam). Tuy nhiên trong quá trình thực hiện các thủ tục có liên quan để chuyển kinh phí về các địa phương, do còn một số vướng mắc về thủ tục pháp lý liên quan đến việc cấp tạm ứng kinh phí (quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 6, Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước), do vậy việc chuyển kinh phí năm 2013 cũng đã bị chậm hơn so với thời điểm thông báo (đã chuyển kinh phí cho Sở Tư pháp tỉnh ngày 10/5/2013 và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn ngày 09/4/2013).

Rút kinh nghiệm từ các năm trước đây, hiện nay, dự toán kinh phí thực hiện Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg đã được chuyển sang Bộ Tài chính thẩm định, xét duyệt. Hiện Bộ Tư pháp đã nhận được kinh phí và đang chỉ đạo các đơn vị chức năng (Quỹ trợ giúp pháp lý Việt Nam) thực hiện các thủ tục để chuyển kinh phí về cho các địa phương trong tháng 02/2014 để các địa phương kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

IV. Kiến nghị về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

✓ **1. Kiến nghị của cử tri thành phố Hà Nội:** Cử tri cho rằng Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký quy định thẩm quyền UBND cấp huyện chứng thực văn bản bằng tiếng nước ngoài như vậy sẽ khó khăn cho việc đi lại của nhân dân. Đề nghị Nhà nước cải cách hành chính cử cán bộ tư pháp huyện xuống xã phục vụ người dân.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Theo quy định của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và Nghị định số 04/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP thì Phòng Tư pháp cấp huyện có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài (Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện chứng thực và đóng dấu của Phòng Tư pháp). Quy

định này đang gây quá tải cho các Phòng Tư pháp và phiên hà, tốn kém cho người dân về cả thời gian và kinh phí, đúng như cử tri đã phản ánh.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là: do pháp luật hiện hành về chứng thực chưa quy định rõ thế nào là “giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài” nên trên thực tế, có những giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trong đó có thêm tiếng nước ngoài để thuận tiện cho việc sử dụng thì UBND cấp xã cũng coi đó là giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và từ chối chứng thực⁷, đẩy lên Phòng Tư pháp cấp huyện, gây quá tải cho Phòng Tư pháp.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã đề xuất xây dựng Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (thay thế Nghị định số 79/2007/NĐ-CP và Nghị định số 75/2000/NĐ-CP). Nghị định trên đã được Chính phủ đưa vào Chương trình làm việc của Chính phủ năm 2014, dự kiến, dự thảo Nghị định sẽ được Bộ Tư pháp trình Chính phủ vào tháng 7/2014. Theo đó, dự thảo Nghị định sẽ quy định cụ thể khái niệm “giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài”, từ đó xác định rõ thẩm quyền chứng thực loại giấy tờ này của UBND các cấp, nhằm tránh sự ùn đùn của cơ quan thực hiện chứng thực, giảm tải cho Phòng Tư pháp và giảm phiên hà, tốn kém cho người dân.

2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Cà Mau: Cử tri huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau phản ánh: trong thời gian qua, Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn đăng ký hộ tịch cho một việc nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau nên khi áp dụng phải căn cứ nhiều loại văn bản khác nhau mới áp dụng thực hiện được cho việc đăng ký hộ tịch, gây khó khăn cho cán bộ hộ tịch ở cơ sở. Cử tri đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác hộ tịch thì mỗi việc đăng ký hộ tịch chỉ ban hành 01 loại văn bản hướng dẫn, ví dụ: đăng ký khai sinh thì chỉ ban hành 01 văn bản hướng dẫn thực hiện và việc đăng ký kết hôn cũng chỉ ban hành 01 văn bản hướng dẫn thực hiện.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Ở thời điểm hiện tại, ngoài những quy định có tính nguyên tắc liên quan đến hộ tịch và đăng ký hộ tịch tại Bộ luật Dân sự năm 2005 (quy định về quyền nhân thân), Luật Bảo vệ Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004 (quy định về quyền được đăng ký khai sinh và có quốc tịch), Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (quy định về kết hôn; nhận cha, mẹ, con), thì trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch ở trong nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 158/2005/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hộ tịch và Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

Để bảo đảm thực hiện thống nhất các quy định về đăng ký và quản lý hộ tịch, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch, ngày 02/6/2008, Bộ Tư pháp

⁷ Bằng đại học, thạc sĩ...

đã ban hành Thông tư số 01/2008/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP.

Trong bối cảnh đất nước thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa, các quan hệ trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội... giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng được củng cố và phát triển, trong đó có lĩnh vực hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài. Để điều chỉnh các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, nhằm lành mạnh hóa các quan hệ này, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Như vậy, có thể thấy trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch ở trong nước hiện nay được thống nhất thực hiện theo Nghị định số 158/2005/NĐ-CP, Nghị định số 06/2012/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2008/TT-BTP. Riêng đối với việc kết hôn, nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài là những vấn đề có tính chất nhạy cảm thì được thực hiện theo Nghị định số 24/2013/NĐ-CP.

Về việc thống nhất các quy định về đăng ký và quản lý hộ tịch trong một văn bản theo kiến nghị của cử tri, Bộ Tư pháp thấy rằng: Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2012, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ xây dựng, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến dự án Luật Hộ tịch. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ngành có liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 (Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013), đồng thời hoàn chỉnh một bước dự án Luật, trình lại Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp thứ 20. Tuy nhiên, do còn băn khoăn về một số quy định của dự án luật như: mối liên hệ giữa hộ tịch, hộ khẩu; việc đơn giản hóa các giấy tờ sau khi Luật Hộ tịch được thông qua và nhất là tính khả thi của các quy định về cấp Sổ định danh cá nhân trong điều kiện thực tế của nước ta... Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ sớm triển khai Đề án để có cơ sở thuyết phục hơn cho dự án Luật này.

Hiện tại, cùng với việc triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan đến dân cư giai đoạn 2013-2020 và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chính lý, hoàn thiện dự thảo Luật để trình Quốc hội xem xét cho ý kiến trong thời gian tới đây, Bộ Tư pháp đã đang và sẽ tiến hành họp nhất các VBQPPL về hộ tịch và triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Bộ pháp điển theo quy định của Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đảm bảo đơn giản hóa các quy định có liên quan, tạo thuận lợi cho người dân trong việc triển khai thực hiện.

V. Kiến nghị về công tác hỗ trợ tư pháp

1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Nghệ An: Đề nghị có thông tư của Ngành hoặc thông tư liên ngành Bộ Công an - Bộ Tư pháp hướng dẫn về bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã quy định rất cụ thể vấn đề xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, trong đó quy định về bán đấu giá đối với tài sản này.

Trong quá trình thi hành quy định này của Luật, cùng với kiến nghị của cử tri, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục theo dõi, nắm bắt thông tin phản ánh từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nếu thấy thật sự cần thiết, Bộ Tư pháp sẽ cùng với các bộ, ngành hữu quan nghiên cứu, hướng dẫn, quy định chi tiết thêm để việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được thực hiện thuận lợi, thống nhất nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Kiến nghị của cử tri thành phố Hồ Chí Minh: Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan tăng cường công tác phối hợp với địa phương, sớm ban hành các văn bản hướng dẫn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Luật Công chứng.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Thời gian qua, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Luật Công chứng. Trên cơ sở đó, nhiều văn bản đã được ban hành như: Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng; Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (thay thế Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23/7/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp); Thông tư số 11/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công chứng viên, tổ chức và hoạt động công chứng, quản lý nhà nước về công chứng; Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; Thông tư số 01/2014/TT-BTP ngày 03/1/2014 hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; Quyết định số 2104/QQĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020"...

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp các Bộ, ngành có liên quan để hướng dẫn bằng hình thức Công văn để giải quyết các khó khăn, vướng mắc về tổ chức và hoạt động công chứng và thực hiện vai trò hướng dẫn, chấn chỉnh hoạt động công chứng tại các địa phương thông qua các đoàn công tác đi thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Luật Công chứng đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần phải sửa đổi để đảm bảo phù hợp với thực tiễn. Do vậy, trong thời gian tới Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Công chứng để hoàn chỉnh dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét thông qua và kịp thời trình Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, tạo thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

3) Kiến nghị của cử tri tỉnh An Giang: Đề nghị có chủ trương và hướng dẫn địa phương được thành lập nhiều phòng công chứng ở huyện vì hiện nay mỗi huyện chỉ có 1 phòng công chứng, trong khi nhu cầu của người dân rất đông, chờ đợi, mất thời gian.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Việc thành lập Phòng công chứng nói riêng và tổ chức hành nghề công chứng nói chung đã được quy định, hướng dẫn trong các văn bản pháp luật, cụ thể như sau:

Luật Công chứng năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định hai hình thức tổ chức hành nghề công chứng là Phòng công chứng và Văn phòng công chứng. Phòng công chứng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập căn cứ vào nhu cầu công chứng tại địa phương; Văn phòng công chứng do công chứng viên thành lập khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 27 Luật Công chứng năm 2006.

Về việc phát triển các tổ chức hành nghề công chứng ở các địa phương, ngày 17/02/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 240/QĐ-TTg ban hành tiêu chí quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020 và ngày 29/12/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2104/QĐ-TTg phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020”, trong đó quy định rõ số lượng tổ chức hành nghề công chứng được quy hoạch trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đối với tỉnh An Giang, theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì số lượng tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh được quy hoạch cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Tổng số tổ chức hành nghề công chứng quy hoạch trên một địa bàn cấp huyện	Lộ trình phát triển giai đoạn 2011 - 2015	Lộ trình phát triển giai đoạn 2016 - 2020
1	TP. Long Xuyên	05 TCHNCC	05 TCHNCC	0
2	TX. Châu Đốc	04 TCHNCC	03 TCHNCC	01 TCHNCC
3	TX. Tân Châu	02 TCHNCC	01 TCHNCC	01 TCHNCC
4	Huyện An Phú	02 TCHNCC	01 TCHNCC	01 TCHNCC

5	Huyện Châu Phú	02 TCHNCC	01 TCHNCC	01 TCHNCC
6	Huyện Châu Thành	03 TCHNCC	01 TCHNCC	02 TCHNCC
7	Huyện Chợ Mới	02 TCHNCC	01 TCHNCC	01 TCHNCC
8	Huyện Phú Tân	02 TCHNCC	01 TCHNCC	01 TCHNCC
9	Huyện Thoại Sơn	03 TCHNCC	01 TCHNCC	02 TCHNCC
10	Huyện Tịnh Biên	02 TCHNCC	01 TCHNCC	01 TCHNCC
11	Huyện Tri Tôn	02 TCHNCC	01 TCHNCC	01 TCHNCC
Tổng số		29 TCHNCC	17 TCHNCC	12 TCHNCC

Trên cơ sở Quy hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đã được Thủ tướng phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã phê duyệt Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015. Hiện nay, toàn tỉnh An Giang đã thành lập được 17 tổ chức hành nghề công chứng (2 Phòng công chứng và 15 văn phòng công chứng) phân bố trên toàn bộ 11 địa bàn cấp huyện với 25 công chứng viên đang hành nghề. Đối chiếu với Quy hoạch giai đoạn 2011 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì số lượng tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang đã phát triển phù hợp với Quy hoạch.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục theo dõi, hướng dẫn tỉnh An Giang nói riêng và các địa phương trong cả nước nói chung trong việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 để phù hợp với thực tế phát triển nhu cầu công chứng tại địa phương, đảm bảo công tác chuyển giao được tiến hành thuận lợi, hiệu quả.

VI. Kiến nghị về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Tiền Giang: Đề nghị Bộ xem xét giảm bớt các thủ tục về hưởng thừa kế tài sản vì hiện nay thủ tục này quá rườm rà, gây khó khăn cho người dân.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Các quy định về thừa kế được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2005 và không quy định bắt buộc phải công chứng. Tuy nhiên, xuất phát từ nhu cầu về công chứng các việc liên quan đến thừa kế của công dân, Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn có quy định về trình tự thủ tục công chứng các việc liên quan đến thừa kế để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của công dân, bao gồm các thủ tục: Công chứng di chúc; Công chứng văn bản từ chối nhận di sản; Công chứng văn bản khai nhận di sản; Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

Khi thực hiện các thủ tục trên, người yêu cầu công chứng cần xuất trình một số giấy tờ để đảm bảo tính xác thực về nhân thân và đối với tài sản được đề cập trong các văn bản có liên quan, do vậy vô hình chung đã làm tăng các thủ tục trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thừa kế.

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của cử tri. Để thuận lợi hơn cho công dân khi có yêu cầu công chứng các việc liên quan đến thừa kế, Bộ Tư pháp với tư cách là cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiến hành rà soát, đánh giá lại các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực thừa kế trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi), dự án Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi) với Luật Công chứng (sửa đổi) để giảm bớt các thủ tục rườm rà, gây khó khăn cho người dân. Bên cạnh đó, hiện nay, các Bộ, ngành, địa phương đang triển khai Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020, việc triển khai Đề án sẽ góp phần giảm bớt giấy tờ mà công dân phải xuất trình khi làm thủ tục liên quan, trong đó có các thủ tục liên quan đến thừa kế của công dân.

2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định: Đề nghị Chính phủ đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát các quy định hiện hành để đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhân dân.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Chương V, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính là hoạt động thường xuyên thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương để phát hiện, loại bỏ, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và không hiệu quả. Theo đó, hàng năm, các Bộ, ngành, địa phương sẽ phải xây dựng và thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý.

Công tác rà soát quy định thủ tục hành chính là một trong nhiều hoạt động được các Bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai trong thời gian qua. Từ năm 2011 đến năm 2013, các Bộ, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát đối với **9.939** thủ tục hành chính quy định tại **2.341** văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 05/3/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 và giao cho 17 Bộ, 06 địa phương tiến hành rà soát 24 nhóm thủ tục hành chính đang là rào cản cho sản xuất doanh, kinh doanh, gây bức xúc trong nhân dân⁸. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành đã tích cực tổ chức thực thi 25 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, kết quả là, **4.016** thủ tục hành chính đã hoàn thành phương án đơn giản hóa trên tổng số **4.712** thủ tục hành chính phải đơn giản hóa, đạt tỷ lệ 85%; còn 696 thủ tục hành chính chưa hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa đang tiếp tục được các Bộ, ngành tập trung thực hiện.

Tuy nhiên, kết quả rà soát quy định thủ tục hành chính chưa đạt được như kỳ vọng, vẫn còn phát sinh nhiều thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp

⁸ Ví dụ: Mã số công dân; đầu tư, đất đai; xây dựng cơ bản; vệ sinh an toàn thực phẩm...

lý, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân⁹, đúng như ý kiến của cử tri.

Đề đẩy mạnh hơn nữa công tác rà soát quy định thủ tục hành chính, năm 2014, Bộ Tư pháp đã xác định kiểm soát thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm công tác năm và đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ: (1) Thực hiện hiệu quả công tác KSTTHC, lồng ghép việc kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về KSTTHC, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến KSTTHC. Tập trung nguồn lực hoàn thành dứt điểm việc thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại 25 Nghị quyết đã được Chính phủ thông qua thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, cơ quan và các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2012 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) Đôn đốc các Bộ, cơ quan tiếp tục đơn giản hoá thủ tục liên quan đến gia nhập, hoạt động và rút lui khỏi thị trường của doanh nghiệp, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong việc thực hiện các dự án đầu tư, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng thủ tục hành chính trong toàn quốc, giảm thiểu tối đa việc áp dụng các thủ tục không được pháp luật quy định đối với từng cơ quan, địa phương; (4) Đẩy mạnh triển khai Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư. Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký hộ khẩu và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đề án thí điểm liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế; (5) Tham mưu cho Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp, tiếp cận vốn, đất đai, xây dựng và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và đời sống người dân; (6) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự làm công tác kiểm soát TTHC sau khi chuyển giao sang các cơ quan, đơn vị pháp chế, tư pháp để bảo đảm triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Bộ Tư pháp tin tưởng rằng, với việc thực hiện đồng bộ, có chất lượng các giải pháp nêu trên sẽ góp phần tiếp tục giảm đơn giản thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhân dân.

⁹ Qua kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các địa phương trong năm 2013 cho thấy, nhiều địa phương chưa kịp thời cập nhật đề công bố, nhiều nơi vẫn niêm yết thủ tục hành chính công bố từ năm 2009 hoặc một vài bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính theo hướng dẫn của bộ phận một cửa...

VII. Kiến nghị về công tác thi hành án dân sự

1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Nghệ An: Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành liên quan đổi mới, nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự để bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng và giúp tổ chức tín dụng thu hồi tài sản sớm nhất.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ, ngày 31/01/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 866b/QĐ-BTP ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện các Nghị quyết nêu trên của Chính phủ, trong đó, một trong những nhiệm vụ của công tác thi hành án dân sự được xác định là: Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, đẩy nhanh tiến độ và thi hành dứt điểm các vụ án dân sự phức tạp, kéo dài, có liên quan đến hoạt động ngân hàng để bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng và giúp tổ chức tín dụng thu hồi nợ, giảm nợ xấu và tạo điều kiện mở rộng tín dụng cho nền kinh tế.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ trên, Bộ Tư pháp đã thực hiện, chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, trong đó đã tập trung sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quan trọng, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan thi hành án dân sự; đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, trình ký, ban hành 02 Nghị định¹⁰, 05 Thông tư và Thông tư liên tịch¹¹; đặc biệt đã phối hợp với các ngành chức năng có liên quan ký Quy chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn phối hợp trong công tác thi hành án dân sự (Quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/10/2013), góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác thi hành án dân sự. Đồng thời tiến hành các hoạt động xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 để bảo đảm kịp thời trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành một số văn bản, đề án quan trọng¹². Mới đây nhất, Bộ Tư pháp

¹⁰ Nghị định số 125/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự; Nghị định số 135/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh

¹¹ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 hướng dẫn trình tự thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân; Thông tư số 10/2012/TT-BTP ngày 15/10/2012 quy định về tổ chức thi tuyển Chấp hành viên ngạch sơ cấp; Thông tư 13/2012/TT-BTP ngày 26/11/2012 quy định chi tiết khoản 2 Điều 2 Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ; Thông tư số 01/2013/TT-BTP ngày 03/01/2013 hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự; Thông tư số 13/2013/TT-BTP ngày 13/9/2013 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự.

¹² Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự, Thông tư liên tịch về cung cấp thông tin về tài khoản, khấu trừ thu nhập để thi hành án; Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TATNDTC-VKSNDTC hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự; Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thực hiện thí điểm chế độ Thừa phát lại; Thông tư liên tịch hướng dẫn việc xác minh của Thừa phát lại đối với các tổ chức tín dụng; Thông tư sửa đổi Thông tư số 01/2011/TT-BTP quy định mẫu, nguyên tắc cấp phát, sử dụng Thẻ Chấp hành viên, Thẻ Thẩm tra viên...

đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội và Ngân hàng nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BTP-BTC-BLĐTBXH-NHNNVN ngày 14/01/2014 hướng dẫn việc cung cấp thông tin về tài khoản, thu nhập của người phải thi hành án và thực hiện phong tỏa, khấu trừ để thi hành án dân sự và Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BTP-NHNNVN ngày 17/01/2014 giữa Bộ Tư pháp và Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại tại các tổ chức tín dụng. Các văn bản trên đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương và các Văn phòng Thừa phát lại trong việc thực hiện các việc thi hành án dân sự. Điều đó được thể hiện rõ nét nhất ở kết quả thi hành án dân sự năm 2013 đã được Chính phủ báo cáo trước kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII vừa qua.

Bên cạnh việc ban hành các văn bản quy phạm, hướng dẫn việc thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp cũng đã chỉ đạo các đơn vị chức năng của Bộ đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà nghị quyết của Chính phủ đã giao, trong đó Tổng cục Thi hành án dân sự ban hành Kế hoạch số 1646/KH-TCTHADS ngày 04/7/2013 và Quyết định số 1159/QĐ-TCTHADS ngày 25/7/2013 về thành lập Tổ công tác chỉ đạo xử các vụ việc có liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng đang thi hành án dở dang hoặc chưa thi hành để phối hợp với các hệ thống ngân hàng và cơ quan thi hành án dân sự địa phương để tháo gỡ những vướng mắc khó khăn và triển khai thực hiện.

Bộ Tư pháp tin tưởng với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp từ hoàn thiện thể chế đến việc tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ, ngành có liên quan, nhất là việc thực hiện các nhiệm vụ công tác về thi hành án dân sự đã được xác định tại Báo cáo số 15/BC-BTP ngày 20/01/2014 tổng kết công tác tư pháp năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2014 sẽ góp phần nâng cao kết quả thi hành án dân sự để bảo vệ quyền của các bên đương sự (trong đó có các tổ chức tín dụng) như mong muốn của cử tri.

2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Thái Nguyên: Đề nghị Chính phủ xem xét bổ sung vào Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 và Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về việc: đấu giá đối với tài sản kê biên, bán đấu giá đã qua hai lần giảm giá mà không có người mua, người được thi hành án không nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án. Cơ quan thi hành án có quyền trả lại tài sản kê biên cho người phải thi hành án, kê biên loại tài sản khác (nếu có).

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Bộ Tư pháp nhận thấy vấn đề cử tri nêu đã được quy định tại Khoản 11, Điều 1, Nghị định số 125/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự, Nghị định trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2013.

3. Kiến nghị của cử tri tỉnh Bạc Liêu: Hiện nay, diện tích 728 ha đất nuôi trồng thủy sản của Công ty Duyên Hải Bạc Liêu địa chỉ: ấp Giồng Nhãn, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu (Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài) đang bị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu niêm phong nên không sản xuất, bỏ hoang hóa từ năm 2009 (một số người dân địa phương đã tự chiếm đất để sản xuất gây mất trật tự xã hội trong khu vực). Lý do: Công ty cổ phần chế biến xuất nhập khẩu thủy sản Cadovimax Cà Mau, địa chỉ: thị trấn Cái Đồi Vàm, huyện Tân Phú, tỉnh Cà Mau khởi kiện Công ty South China Seafooch của Mỹ, địa chỉ: 629S Hacienda BLVD, City of Industry, CA91745, USD tranh chấp hợp đồng, đã được Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam phán quyết buộc Công ty South China Seafooch của Mỹ phải bồi thường cho Công ty cổ phần chế biến xuất nhập khẩu thủy sản Cadovimax Cà Mau số tiền 4.653.931,89 USD và lãi suất, nên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đã kê biên tài sản của Công ty Duyên Hải Bạc Liêu (vì cho rằng vốn đầu tư vào Công ty Duyên Hải Bạc Liêu là do Công ty South China Seafooch của Mỹ đầu tư vào), hiện nay Công ty Duyên Hải Bạc Liêu đang khiếu nại nhưng chưa được xem xét giải quyết. Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành, Trung ương sớm xem xét giải quyết dứt điểm để Công ty Duyên Hải Bạc Liêu tiếp tục sản xuất, không để tình trạng đất hoang, gây lãng phí tài nguyên, ổn định tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bộ Tư pháp đã cử các Đoàn công tác làm việc với UBND, các sở, ngành có liên quan của tỉnh Bạc Liêu. Ngày 24/5/2012, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp liên ngành ở Trung ương, cuộc họp có sự tham dự của đại diện UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu để thống nhất những nội dung cơ bản về việc giải quyết vụ việc, trong đó nhận định: trong quá trình tổ chức thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đã tạo điều kiện để ông Trần Kia bảo vệ quyền lợi của mình, nhưng ông Trần Kia vẫn không thể đưa ra chứng cứ để chứng minh là tài sản cá nhân. Những tài sản cơ quan thi hành án đã kê biên đều do bên được thi hành án cung cấp tài liệu để chứng minh điều kiện thi hành án đối với bên phải thi hành án là Công ty South China Seafood liên quan đến Công ty Duyên Hải Bạc Liêu do ông Trần Kia đại diện theo quy định của pháp luật. Do vậy, nếu cơ quan thi hành án dân sự không tổ chức kê biên tài sản của Công ty Duyên Hải Bạc Liêu do ông Trần Kia đại diện để đảm bảo cho việc thi hành án thì bên được thi hành án là Công ty Cadovimex sẽ khiếu kiện cơ quan thi hành án trong việc chậm tổ chức thi hành. Vụ việc phải sớm được thi hành dứt điểm.

Trên cơ sở nội dung cuộc họp liên ngành, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 103/BC-BTP ngày 12/6/2012 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung thi hành vụ việc.

Ngày 16/7/2013, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã chủ trì cuộc họp về việc ông Trần Kia khiếu nại Quyết định thi hành án đối với Công ty Duyên Hải Bạc Liêu. Sau cuộc họp, ngày 24/7/2013, Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 265/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính

phủ Nguyễn Tấn Dũng về việc ông Trần Kia khiếu nại thi hành án đối với Công ty Duyên Hải Bạc Liêu, trong đó chỉ đạo: Bộ Tư pháp chỉ đạo giải quyết khiếu nại và chỉ đạo, hướng dẫn Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu tổ chức thi hành án đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu căn cứ theo quy định của pháp luật, rà soát, xử lý, quy hoạch lại diện tích đất cho Công ty Duyên Hải Bạc Liêu thuê để việc sử dụng đất có hiệu quả..., và tạo điều kiện cho Công ty Duyên Hải Bạc Liêu thực hiện nghĩa vụ đối với Công ty Cadovimex theo phán quyết của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục Thi hành án dân sự có Công văn số 2337/TCTHADS-NV1 ngày 05/9/2013 chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ về thi hành án vụ Công ty South China Seafood với Công ty Cadovimex liên quan đến Công ty Duyên Hải Bạc Liêu do ông Trần Kia đại diện. Hiện tại, Bộ Tư pháp đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc khi phát sinh trong quá trình giải quyết vụ việc.

VIII. Kiến nghị của cử tri về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

Kiến nghị của cử tri tỉnh Nghệ An: Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành liên quan để ban hành thông tư liên tịch về xử lý tài sản bảo đảm; sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về bán, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để giúp ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo, thu hồi nợ nhanh chóng, thuận tiện.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương ban hành quy định cho phép tổ chức tín dụng chủ động bán, phát mãi tài sản đảm bảo như đã thỏa thuận với khách hàng để rút ngắn thời gian xử lý tài sản đảm bảo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về việc ban hành quy định cho phép tổ chức tín dụng chủ động bán, phát mãi tài sản đảm bảo; ban hành Thông tư liên tịch về xử lý tài sản bảo đảm

Thủ tục xử lý tài sản bảo đảm hiện đang được quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2005 (các điều 336, 337, 338, 355 và 369), Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm (từ Điều 56 đến Điều 71), Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP (khoản 10 đến khoản 19, Điều 1). Về nguyên tắc, các bên có quyền thỏa thuận về phương thức xử lý tài sản bảo đảm, trong đó có phương thức *bán tài sản bảo đảm*; đồng thời trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên nhận bảo đảm được quyền xử lý tài sản theo phương thức đã thỏa thuận. Tuy nhiên, theo phản ánh của các tổ chức tín dụng thì một trong những vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm chính là sự thiếu hợp tác của bên bảo đảm trong việc giao tài sản để xử

lý, trong khi pháp luật hiện hành không có quy định về thủ tục rút gọn, cưỡng chế thi hành ngay các thỏa thuận hợp pháp trong hợp đồng bảo đảm.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ nợ xấu, rút ngắn thời gian xử lý tài sản bảo đảm, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn một số vấn đề về xử lý tài sản bảo đảm để hướng dẫn cụ thể hơn về các nội dung như: thủ tục bán tài sản bảo đảm không qua đấu giá; thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trong trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các tài sản khác thuộc đối tượng phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật, nếu bên bảo đảm không tự nguyện ký hợp đồng, giấy tờ, tài liệu về việc chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản... nhằm rút ngắn thời gian xử lý tài sản và khắc phục sự thiếu hợp tác của bên bảo đảm. Hiện tại, Thông tư liên tịch đã được Lãnh đạo Bộ Tư pháp ký và chuyển đến các bộ, ngành có liên quan để ký ban hành.

2. Về việc sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về bán, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để giúp ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm, thu hồi nợ nhanh chóng, thuận tiện

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Bộ Tư pháp đã và đang tiến hành việc rà soát, tổng kết pháp luật hiện hành về xử lý tài sản bảo đảm; có văn bản gửi Ngân hàng nhà nước báo cáo, tổng kết tình hình nợ xấu và đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm để tổng hợp, đề xuất hoàn thiện pháp luật. Về định hướng sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về bán, xử lý tài sản bảo đảm, Bộ Tư pháp cho rằng, để có thể giải quyết triệt để, toàn diện các vướng mắc về xử lý tài sản bảo đảm và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật, cần phải nghiên cứu, sửa đổi tổng thể, đồng bộ các văn bản có giá trị pháp lý cao như: Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Luật Nhà ở năm 2005... Theo đó, các văn bản luật nêu trên cần cho phép bên nhận bảo đảm được thực thi ngay việc xác lập quyền của mình đối với tài sản bảo đảm trên cơ sở các thỏa thuận hợp pháp trong hợp đồng bảo đảm, đồng thời trong trường hợp cần thiết có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật; bổ sung quy định về thủ tục tố tụng rút gọn nhằm rút ngắn thời gian giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng bảo đảm; rút ngắn thời gian thỏa thuận về giá bán tài sản bảo đảm nhằm giảm chi phí xử lý tài sản bảo đảm, buộc bên bảo đảm phải thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng hợp pháp...

IX. Kiến nghị về các nội dung khác

1. **Kiến nghị của cử tri tỉnh Tiền Giang:** Kiến nghị Bộ có hướng dẫn thêm đối với việc xác định tài sản chung, tài sản riêng của vợ, chồng hình thành trong thời kỳ hôn nhân làm cơ sở để thi hành án, ngoài việc thực hiện theo Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 03/12/2000 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và

Gia đình năm 2000. Vì hiện nay, cơ quan thi hành án gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc khi thực hiện thi hành án đối với các tài sản này, nhất là đối với các tài sản có giá trị lớn như quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Đây cũng là khó khăn của ngành ngân hàng trong việc thực hiện thu hồi vốn đối với các khoản nợ vay của ngân hàng.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Về vấn đề này, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau: Hiện tại, Bộ Tư pháp đang chủ trì xây dựng dự án Bộ luật Dân sự (sửa đổi), dự án Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi) nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành; trong đó dự thảo Luật sẽ sửa đổi, bổ sung nhiều quy định liên quan đến tài sản của vợ chồng, trong đó có những quy định liên quan đến việc xác định tài sản chung, tài sản riêng của vợ, chồng hình thành trong thời kỳ hôn nhân: quy định rõ hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng; quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ, chồng được tặng cho riêng, được thừa kế riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng; trường hợp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chỉ ghi tên một bên vợ, chồng thì tài sản đó vẫn là tài sản chung của vợ chồng, nếu vợ, chồng cho rằng đó là tài sản riêng của mình thì phải có chứng cứ; tài sản mà vợ chồng được chuyển nhượng, chuyển đổi từ tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân là tài sản riêng của vợ, chồng; nếu vợ hoặc chồng cho rằng tài sản đã được nhập vào tài sản chung thì phải có chứng cứ về sự thỏa thuận của vợ, chồng; nếu vợ chồng có thỏa thuận thì tài sản chung, tài sản riêng của họ sẽ được xác định theo thỏa thuận...

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của cử tri và sẽ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trên thực tế.

2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Lào Cai: Đề nghị nghiên cứu giảm bớt thủ tục rườm rà trong thủ tục thế chấp tài sản là nhà, đất vay tiền ngân hàng để nhân dân dễ dàng tiếp cận được vốn vay.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Việc thế chấp tài sản nói chung và thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói riêng đã được quy định trong Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Công chứng... và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đây là giao dịch liên quan đến tài sản có giá trị lớn, tiềm ẩn nhiều rủi ro nên pháp luật có quy định chặt chẽ cả về nội dung lẫn thủ tục để đảm bảo an toàn pháp lý cho giao dịch này.

Trong thời gian qua, việc thực hiện thủ tục công chứng các hợp đồng thế chấp nhà, quyền sử dụng đất nhìn chung đã đảm bảo yêu cầu nhanh chóng, an toàn, đúng pháp luật. Bên cạnh đó, việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm nói chung, đăng ký thế chấp tài sản là nhà, quyền sử dụng đất nói riêng đã được quan tâm, thực hiện quyết liệt nhằm giúp người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận nhanh hơn với nguồn vốn vay, theo đó

đã rút ngắn thời gian đăng ký giao dịch bảo đảm; các giấy tờ, tài liệu có trong hồ sơ đăng ký thế chấp cũng được quy định đơn giản, rõ ràng hơn (Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư liên tịch số 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA ngày 05/11/2013 hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm giữa cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm với tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản; Thông tư số 16/2011/TT-BTNMT ngày 20/5/2011 quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai; Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18/11/2011 hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, pháp luật hiện hành vẫn còn một số vướng mắc, bất cập ảnh hưởng đến quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Do vậy, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, các Bộ, ngành hiện đang nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, cụ thể như sau:

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tòa án nhân dân tối cao xây dựng dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn một số vấn đề về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (dự kiến Thông tư liên tịch sẽ được ban hành trong Quý III năm 2014).

- Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn thủ tục thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đang rà soát và đề xuất mô hình liên thông các thủ tục hành chính công chứng, đất đai, giao dịch bảo đảm, thuế, trong đó có nội dung về thế chấp tài sản là nhà đất. Kết quả nghiên cứu, rà soát sẽ tiếp tục hoàn thiện, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về thế chấp, tạo thuận lợi hơn cho người dân, tổ chức.

3. Kiến nghị của cử tri tỉnh Lào Cai: Đề nghị tăng mức xử phạt và tăng thẩm quyền xử phạt cho UBND các cấp, đặc biệt là cấp huyện và cấp xã để tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý về tài nguyên và môi trường ngay từ cấp cơ sở.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

- Về đề nghị tăng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường:

Điều 24, Luật Xử lý vi phạm hành chính, về cơ bản đã quy định mức phạt tiền tối đa nói chung trong các lĩnh vực so với Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (được sửa đổi, bổ sung năm 2008). Đối với lĩnh vực điều tra,

quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, thì mức phạt tiền tối đa đến 250.000.000 đồng; quản lý rừng, lâm sản, đất đai phạt tiền đến 500.000.000 đồng; riêng thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác, bảo vệ môi trường, phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng. Các mức phạt tiền tối đa trên đây đã được nghiên cứu, cân nhắc kỹ nhằm bảo đảm tính răn đe, giáo dục, tính khả thi và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa vi phạm hành chính hiện nay.

- Về đề nghị thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND các cấp:

Điều 28, 29 và 30 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (được sửa đổi, bổ sung năm 2008) quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của UBND các cấp như sau: (1) Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 2.000.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đến 2.000.000 đồng; (2) Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 30.000.000 đồng, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; (3) Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến mức tối đa đối với các lĩnh vực, có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Trong khi đó, Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND các cấp như sau: (1) Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 10% mức phạt tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng được quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 5.000.000 đồng, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền thuộc thẩm quyền; (2) Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 50.000.000 đồng, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức phạt tiền thuộc thẩm quyền; (3) Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến mức tối đa đối với các lĩnh vực; có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (không giới hạn giá trị).

Theo đó, thẩm quyền phạt tiền của Chủ tịch UBND các cấp trong lĩnh vực tài nguyên môi trường đều ở ngưỡng tối đa 5.000.000 đồng đối với cấp xã và 50.000.000 đồng đối với cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền phạt tiền ở mức tối đa tùy từng lĩnh vực (đối với lĩnh vực điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, thì phạt tiền đến 250.000.000 đồng; đối với lĩnh vực quản lý rừng, lâm sản, đất đai thì phạt tiền đến 500.000.000 đồng; riêng lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác, bảo vệ môi trường, thì phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng).

Quy định về thẩm quyền phạt tiền nêu trên là thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân. Đối với tổ chức thì thẩm quyền này tăng lên gấp đôi.

Như vậy, thẩm quyền phạt tiền của Chủ tịch UBND các cấp, trong đó đặc biệt là cấp huyện đã được tăng lên tương ứng với các mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, trong đó thẩm quyền phạt tiền của Chủ tịch UBND các cấp trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính nhìn chung đã được tăng lên gấp đôi so với quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng ngừa vi phạm hành chính hiện nay và bảo đảm tính răn đe, giáo dục chung.

Tuy nhiên cần lưu ý rằng, theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm bị hạn chế theo thẩm quyền phạt tiền, do đó, thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã và cấp huyện có sự hạn chế hơn so với Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính vì Pháp lệnh không quy định việc giới hạn giá trị. Trong trường hợp giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính lớn hơn so với thẩm quyền phạt tiền thì vụ việc vi phạm hành chính phải chuyển lên cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm cao hơn.

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013. Như vậy, tính đến nay Luật mới có hiệu lực trong thực tế với khoảng thời gian tương đối ngắn (hơn 06 tháng). Do vậy, cần có thời gian để triển khai bảo đảm để các quy định của Luật đi vào cuộc sống. Trường hợp qua thực tiễn áp dụng có phát sinh những bất cập, hạn chế, không phù hợp với thực tiễn (bao gồm cả vấn đề về mức phạt tiền tối đa và thẩm quyền phạt tiền nêu trên) thì Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, báo cáo đề xuất Chính phủ để báo cáo Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời.

4. Kiến nghị của cử tri các tỉnh An Giang, Cao Bằng: Hiện nay, Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành sớm có văn bản hướng dẫn cho địa phương thực hiện.

Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Ngày 20/6/2012, Quốc hội ban hành Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) và Nghị quyết số 24/2012/QH13 về việc thi hành Luật XLVPHC. Để triển khai thi hành Luật và Nghị quyết kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 ban hành Kế hoạch triển khai và danh mục nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg, Chính phủ phải ban hành 53 nghị định để có hiệu lực cùng thời điểm với Luật (ngày 01/7/2013); 03 nghị định quy định về các biện pháp xử lý vi phạm hành chính phải được ban hành và có hiệu lực vào ngày 01/01/2014. Tính đến ngày 10/01/2014, Chính phủ đã ban hành xong 52 nghị định; còn lại Nghị định về cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính đang trong quá trình xây dựng, dự kiến sẽ trình Chính phủ vào tháng 5/2014; riêng đối với 02 Nghị định là Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong công tác dân tộc và Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hoá lãnh sự,

10.1.2013

cơ quan chủ trì soạn thảo xin rút khỏi chương trình để tiếp tục nghiên cứu do chưa xác định rõ phạm vi điều chỉnh. Ngoài ra, để tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, địa phương kiện toàn tổ chức, triển khai thi hành Luật, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan tư pháp địa phương.

Như vậy, việc ban hành các nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC là chưa kịp tiến độ theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg và không kịp với thời điểm Luật XLVPHC có hiệu lực thi hành do các nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, đúng như ý kiến cử tri đã phản ánh. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, về cơ bản việc ban hành các nghị định hướng dẫn thi hành Luật đã được thực, góp phần đảm bảo để các địa phương triển khai thực hiện các quy định của Luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp trả lời 26 kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XIII (21 kiến nghị do Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển; 05 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển) liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ, xin kính gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, trả lời cử tri. / TR

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để theo dõi, thực hiện);
- Các Sở Tư pháp, Cục THADS (nơi có kiến nghị);
- Công TTĐT (đăng trang Hướng dẫn nghiệp vụ);
- Lưu: VT, TH.

